

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **01/2020/HS-ST**

Ngày 14/01/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ Tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Thanh Phong**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Đặng Hữu Tâm**

2/ Ông **Nguyễn Văn Kiệt**

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà **Trần Thị Huyền Trang** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:
Ông **Nguyễn Minh Vương** - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 01 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 79/2019/HSST ngày 05 tháng 12 năm 2019, về tội “Trộm cắp tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/QĐXXST– HS ngày 02 tháng 01 năm 2020 đối với bị cáo:

Danh L, sinh ngày 05/6/2001; Nơi cư trú: ấp A, xã B, huyện CT, tỉnh KG; Trình độ văn hóa: 7/12; Nghề nghiệp: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Khmer; Tôn giáo: Không; Con ông Danh L1, sinh năm 1973 và bà Thị Ngọc D, sinh năm 1979; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/10/2019 (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Người bị hại: Ông **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1979 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Trú tại: ấp A, xã B, huyện CT, tỉnh KG

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Bà **Lê Thị Th**, sinh năm 1972 (vắng mặt)

Trú tại: ấp A, xã B, huyện CT, tỉnh KG

2/ Chị **Thị Thu L2**; sinh năm 1996 (có mặt)

3/ Bà **Thị Ngọc D** (Ngọc); sinh năm 1979 (có mặt)

Cùng trú tại: ấp A, xã B, huyện CT, tỉnh KG

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ, ngày 19 tháng 8 năm 2019 Danh L hỏi mượn xe mô tô nhãn hiệu vision biển số kiểm soát 68C1-360.03 của chị Thị Thu L2 là chị ruột L để đi chơi thì chị L2 đồng ý. Đến khoảng 01 giờ 30 phút, ngày 20 tháng 8 năm 2019 L đi chơi về ngang quán cà phê “T An Phước” ở ấp A, xã B, huyện CT (quán do ông Nguyễn Văn T làm chủ sở hữu). Lúc này L thấy quán không có người trông giữ nên L nảy xin ý trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài. L dừng xe lại len lút đi vào bên trong quán lấy trộm một thùng loa nhạc di động thân gỗ nhãn hiệu ALOKIO. Sau khi lấy trộm được tài sản L chở chiếc loa trên đến bán cho bà Lê Thị Th tại ấp An Phước, xã Bình An, bà Th có hỏi L chiếc loa trên là của ai thì L nói của bạn L, lúc này bà Th đồng ý mua với giá 1.5000.000 đồng, số tiền này L tiêu xài cá nhân hết. Đến ngày 21 tháng 8 năm 2019 Cơ quan Công an mời L về làm việc, tại đây L đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại bản kết luận về việc định giá tài sản trong tố tụng hình sự số: 30 ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự UBND huyện Châu Thành kết luận: 01 Thùng loa kéo di động thân gỗ nhãn hiệu ALOKIO, kiểu máy TP8 có giá trị là: 4.740.000 đồng.

Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo L đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và Thộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo đã tích cực vận động gia đình khắc phục hậu quả.

Về vật chứng thu giữ trong vụ án gồm: Qua trình điều tra Cơ quan điều tra đã thu giữ gồm:

- 01 thùng loa kéo di động thân gỗ nhãn hiệu ALOKIO, kiểu máy TP8, năm sản xuất: tháng 5/2018 có kích thước 40cmx90cm (đã qua sử dụng). Vật chứng này đã trả lại cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Văn T.

- 01 cây dao dài 28,5cm trong đó cán dao bằng nhựa màu đen có chữ “KIWI” dài 12cm, lưỡi dao bằng kim loại, sắc một bề, mũi nhọn có chiều dài 16,5cm và nơi

rộng nhất 4,8cm. hiện chủ sở hữu là bà Thị Ngọc D không có yêu cầu nhận lại. Vì vậy đề nghị tịch Th tiêu hủy.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi vụ án xảy ra, người bị hại là ông Nguyễn Văn T đã nhận lại tài sản nên không có yêu cầu gì thêm.

Bà Lê Thị Th yêu cầu bị cáo Danh L trả lại số tiền 1.500.000 đồng mà bà đã bỏ ra để mua chiếc loa của L. Đến nay gia đình của L đã bồi thường cho bà Th số tiền trên, hiện bà Th không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

Tại bản cáo trạng số: 01/CT-VKS-CT ngày 05/12/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Danh L về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Danh L phạm tội: “Trộm cắp tài sản” và đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 3 Điều 54 và Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Danh L** từ 03 đến 04 tháng tù.

Về biện pháp tư pháp đề nghị HĐXX áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử tịch Th tiêu hủy 01 cây dao dài 28,5cm trong đó cán dao bằng nhựa màu đen có chữ “KIWI” dài 12cm, lưỡi dao bằng kim loại, sắc một bề, mũi nhọn có chiều dài 16,5cm và nơi rộng nhất 4,8cm.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận về quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành.

Bị cáo được nói lời nói sau cùng, bị cáo xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, thể hiện: Vào khoảng 01 giờ 30 phút, ngày 20/8/2019 Danh L đi ngang qua quán cà phê “T An Phước” trú tại ấp A, xã B, huyện CT, tỉnh KG (do ông Nguyễn Văn T làm chủ) thì nhìn thấy trong quán không có người nên L cho xe dừng lại rồi lên vào trong quán lấy trộm thùng nhạc di động thân gỗ nhãn hiệu ALOKIO mang đi bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Theo như kết quả định giá tài sản thì chiếc loa mà bị cáo lấy trộm của ông T có giá trị là 4.740.000 đồng. Đối chiếu theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự thì “*Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm*”. Như vậy, hành vi lén lút lấy trộm thùng loa di động có giá trị 4.740.000 đồng của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” như đã viện dẫn nêu trên.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi bị cáo nhận thức được việc lén lút lấy trộm tài sản của người khác là vi phạm pháp luật và sẽ bị xử lý trách nhiệm hình sự nếu như cố ý vi phạm. Mặc dù nhận thức được điều đó, thế nhưng với bản chất tham lam chạy lười lao động nên khi phát hiện trong quán cà phê “T An Phước” không có người bị cáo liền lên vào trong quán lấy trộm tài sản đem bán lấy tiền tiêu xài cho bản thân. Hành vi phạm tội của bị cáo không những đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người bị hại được pháp luật bảo vệ mà còn mà còn tạo tâm lý bất an cho người dân làm cho họ không an tâm lao động công tác sản xuất, HĐXX nghị án thảo luận cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng để răn đe, giáo dục đối với bị cáo.

[4] Xét về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nhân thân bị cáo tốt không có tiền án, tiền; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội bị cáo đã tích cực khắc phục hậu quả cho bị hại; người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, ngoài ra cho thấy bị cáo là người dân tộc thiểu số nên việc am hiểu pháp luật có phần còn hạn chế nên cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và khoản 3 Điều 54 Bộ luật hình sự để xem xét hình phạt cho bị cáo khi lượng hình là phù hợp.

[6] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về việc định tội danh, khung hình phạt cũng như việc áp dụng các điều luật để xử lý vụ án là có căn cứ pháp luật nên HĐXX ghi nhận để xem xét.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

7.1 Tại phiên tòa người bị hại ông Nguyễn Văn T vắng mặt nhưng qua hồ sơ cũng như trong đơn xin xét xử vắng mặt ông T có thể hiện rõ là ông đã nhận lại tài sản bị mất và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên HĐXX không xem xét.

7.2 Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị Th, chị Thị Thu L2 và bà Thị Ngọc D không có ý kiến hay yêu cầu gì đối với bị cáo nên HĐXX không xem xét.

[8] Về đánh giá vật chứng, xử lý vật chứng: Đối với 01 cây dao dài 28,5cm trong đó cán dao bằng nhựa màu đen có chữ “KIWI” dài 12cm, lưỡi dao bằng kim loại, sắc một bề, mũi nhọn có chiều dài 16,5cm và nơi rộng nhất 4,8cm đây là tài sản của bà Thị Ngọc D nhưng bà D không yêu cầu nhận lại và do tài sản không còn giá trị sử dụng nên cần xử tịch Th tiêu hủy là phù hợp.

[9] Về án phí: Xử buộc bị cáo phải có nghĩa vụ nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 3 Điều 54 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Danh L phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo **Danh L 03** (ba) tháng tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 21/10/2019.

Về biện pháp tư pháp áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử tịch Th tiêu hủy 01 cây dao dài 28,5cm trong đó cán dao bằng nhựa màu đen có chữ “KIWI” dài 12cm, lưỡi dao bằng kim loại, sắc một bề, mũi nhọn có chiều dài 16,5cm và nơi rộng nhất 4,8cm.

Vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành đang quản lý theo quyết định chuyển giao vật chứng số: 01/QĐ-VKS-CT ngày 05/12/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

Về áp phí áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Xử buộc bị cáo Danh L phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhân:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Công An huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Bị cáo; người bị hại và NLQ;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ Tọa phiên Tòa

Nguyễn Thanh Phong